

KINH ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG PHẬT HOA NGHIÊM

PHẨM THẬP THÔNG THỨ HAI MƯƠI TÁM

(Hán bộ quyển bốn mươi bốn)

Bấy giờ Phổ Hiền đại Bồ Tát bảo chư Bồ Tát rằng: Chư Phật tử! Đại bồ Tát có mười thứ thông:

Đại Bồ Tát dùng tha tâm trí thông biết tâm sai biệt của chúng sanh trong một Đại Thiên thế giới. Những là tâm thiện, tâm bất thiện, tâm rộng, tâm hẹp, tâm lớn, tâm nhỏ, tâm thuận sanh tử, tâm trái sanh tử, tâm Thanh văn, tâm Độc giác, tâm Bồ tát, tâm Thanh văn hạnh, tâm Độc Giác hạnh, tâm Bồ Tát hạnh, tâm Thiên, tâm Long, tâm Dạ xoa, tâm Càn thất bà, tâm A tu la, tâm Ca lâu la, tâm Khẩn na la, tâm Ma hầu la già, tâm Nhơn, tâm phi Nhơn, tâm địa ngục, tâm súc sanh, tâm xứ Diêm ma vương, tâm ngạ quỷ, tâm chúng sanh nơi các nạn xứ. Những tâm chúng sanh vô lượng sai biệt như vậy điều phân biệt biết rõ.

Như một thế giới, đến trăm thế giới, ngàn thế giới, trăm ngàn thế giới, trăm ngàn ức na do tha thế giới, nhẫn đến bất khả thuyết bất khả thuyết phật sát vi trần số thế giới, trong đó có bao nhiêu tâm chúng sanh đều phân biệt biết.

Trên đây gọi là thiện tri tha tâm trí thần thông thứ nhất của đại Bồ Tát.

Chư Phật tử! Đại Bồ Tát dùng vô ngại thanh tịnh thiên nhãn trí thông thấy chúng sanh trong vô lượng bất khả thuyết bất khả thuyết phật sát vi trần số thế giới, chết đây sanh kia, loài lành, loài dữ, tướng phước, tướng tội, hoặc tốt, hoặc xấu, hoặc nhớ, hoặc sạch. Những phẩm loại vô lượng chúng sanh như vậy. Những là bát bộ chúng, chúng sanh thân to lớn, chúng sanh thân nhỏ nhít. Trong các loài chúng sanh như vậy dùng vô ngại nhãn thấy đều thấy rõ. Tùy nghiệp mà chức nhóm, tùy chỗ thọ khổ vui, tùy tâm phân biệt, tùy kiến chấp, tùy ngôn ngữ, tùy nhờn, tùy nghiệp, tùy sở duyên, tùy sơ khởi, thấy đều thấy rõ không sai lầm.

Trên đây là vô ngại thiên nhãn trí thần thông thứ hai của đại Bồ Tát.

Chư Phật tử! Đại Bồ Tát dùng túc trụ tùy niệm trí thông có thể biết tự thân và tất cả chúng sanh trong bất khả thuyết bất khả thuyết phật sát vi trần số thế giới, những việc đời trước trong quá khứ bất khả thuyết bất khả thuyết phật sát vi trần số kiếp. Những là: xứ đó sanh ra có tên như vậy, họ như vậy, chủng tộc như vậy, uống ăn như vậy, khổ vui như vậy. Từ vô thủy đến nay ở trong các cõi, do nhân do duyên xoay vần thêm lớn, thứ đệ nối tiếp, luân hồi chẳng dứt, các thứ phẩm loại, các thứ cõi nước, các thứ loài sanh, các thứ hình tướng, các thứ hành nghiệp, các thứ kết sử, các thứ tâm niệm, các thứ hơn duyên thọ sanh sai khác. Những việc như vậy thảy đều biết rõ. Lại nhớ trong vi trần số kiếp như vậy, trong vi trần số thế giới như vậy, có vi trần số chư Phật như vậy. Mỗi đức Phật có danh hiệu như vậy, xuất thế như vậy, chúng hội như vậy, cha mẹ như vậy, thị giả như vậy, Thanh Văn như vậy, hai vị đại đệ tử tối thắng như vậy, nơi thành ấp như vậy, xuất gia như vậy. Lại ở dưới cội bồ đề như vậy thành vô thượng chánh giác, nơi chỗ như vậy, ngồi tòa như vậy, diễn thuyết ngàn ấy kinh điển, lợi ích chúng sanh như vậy, trong bao nhiêu thời gian trụ thọ mạng ra làm những phật sự, y nơi vô dư niết bàn

giới mà nhập niết bàn, sau đó chánh pháp trụ thế lâu mau, tất cả những việc như vậy đều ghi nhớ.

Lại ghi nhớ danh hiệu của bất khả thuyết bất khả thuyết phật sát vi trần số chư Phật. Mỗi mỗi danh hiệu có bất khả thuyết bất khả thuyết phật sát vi trần số Phật, từ sơ phát tâm. khởi nguyện, tu hành, cúng dường chư Phật, điều phục chúng sanh, chúng hội thuyết pháp, thọ mạng nhiều ít, thần thông biến hóa nhân đến nhập nơi vô dư niết bàn. Sau đó pháp trụ lâu mau, xây dựng tháp miếu các thứ trang nghiêm, làm cho chúng sanh vun trồng thiện căn, thấy đều có thể biết.

Trên đây là túc trụ trí thần thông thứ ba biết kiếp quá khứ của đại Bồ Tát.

Chư Phật tử! Đại Bồ Tát dùng trí thông biết hết kiếp thuở vị lai, biết những kiếp của trong bất khả thuyết bất khả thuyết phật sát vi trần số thế giới. Trong mỗi mỗi kiếp có những chúng sanh mạng chung thọ sanh, các cõi tiếp nối, nghiệp hành quả báo, hoặc thiện hoặc bất thiện, hoặc xuất ly hoặc chẳng xuất ly, hoặc quyết định hoặc chẳng quyết định, hoặc tà định hoặc chánh định, hoặc thiện căn chung cùng với kiết sử, hoặc thiện căn chẳng chung cùng với kiết sử, hoặc thiện căn

đầy đủ, hoặc chẳng đầy đủ, hoặc nhiếp thủ thiện căn, hoặc chẳng nhiếp thủ thiện căn, hoặc tích tập thiện căn, hoặc chẳng tích tập thiện căn, hoặc tích tập tội pháp hoặc chẳng tích tập tội pháp. Tất cả như vậy đều có thể biết rõ. Lại biết bất khả thuyết bất khả thuyết phật sát vi trần số thế giới tận thuở vị lai có bất khả thuyết bất khả thuyết phật sát vi trần số kiếp, mỗi mỗi kiếp có bất khả thuyết bất khả thuyết phật sát vi trần số danh hiệu chư Phật, mỗi mỗi danh hiệu có bất khả thuyết bất khả thuyết phật sát vi trần số chư Phật Như Lai. Mỗi mỗi Như Lai từ sơ phát tâm khởi nguyện lập hạnh cúng dường chư Phật, giáo hóa chúng sanh, chúng hội thuyết pháp, thọ mạng nhiều ít, thần thông biến hóa, nhãn đến nhập nơi vô dư niết bàn, sau đó pháp trụ lâu mau, tạo lập tháp miếu các thứ trang nghiêm làm cho chúng sanh vun trồng căn lành. Những sự như vậy đều biết rõ.

Trên đây là tri thần thông thứ tư biết tột hết những kiếp thuở vị lai của đại Bồ Tát.

Chư Phật tử! Đại Bồ tát thành tựu vô ngại thanh tịnh thiên nhĩ viên mãn quảng đại thông suốt không chướng, nghe

thấu vô ngại thành tựu đầy đủ. Với tất cả âm thanh, muốn nghe hay chẳng muốn nghe đều tùy ý tự tại.

Chư Phật tử! Phương đông có bất khả thuyết bất khả thuyết phật sát vi trần số Phật, chư Phật này giảng nói chỉ dạy, chỗ an lập, chỗ giáo hóa, chỗ điều phục, chỗ ức niệm, chỗ phân biệt những pháp thanh tịnh thậm thâm quảng đại các thứ sai biệt vô lượng phương tiện vô lượng thiện xảo. Bồ Tát này đều có thể thọ trì tất cả. Lại ở trong đó, hoặc nghĩa hoặc văn, hoặc một người, hoặc chúng hội, đúng như ngôn từ, đúng như trí huệ, như chỗ tỏ thấu, như chỗ thị hiện, như chỗ điều phục, như cảnh giới, như sở y, như đạo xuất ly, Bồ Tát này đều hay ghi nhận tất cả chẳng quên chẳng mất, chẳng dứt chẳng thối, không mê không lầm, vì người khác mà diễn nói khiến họ được tỏ ngộ. Trọn chẳng quên mất một văn một câu.

Như phương đông, chín phương kia cũng như vậy.

Trên đây là trí thần thông thiên nhĩ thanh tịnh vô ngại thứ năm của đại Bồ Tát.

Chư Phật tử! Đại Bồ Tát trụ vô thể tánh thần thông, vô tác thần thông, bình đẳng thần thông, quảng đại thần thông, vô lượng thần thông, vô y thần thông, tùy niệm thần thông,

khởi thần thông, bất khởi thần thông, bất thối thần thông, bất đoạn thần thông, bất hoại thần thông, tăng trưởng thần thông, tùy nghệ thần thông.

Đại Bồ Tát này nghe danh hiệu chư Phật trong tất cả thế giới rất xa. Những là vô số thế giới, vô lượng thế giới, dẫn đến danh hiệu chư Phật trong bất khả thuyết bất khả thuyết phật sát vi trần số thế giới. Nghe danh hiệu chư Phật xong thời tự thấy thân mình ở chỗ chư Phật đó. Các thế giới đó hoặc ngửa hoặc úp, những hình trạng khác, những sai biệt, vô biên vô ngại các thứ cõi nước, các thứ thời kiếp, vô lượng công đức đều trang nghiêm khác nhau. Chư Phật Như Lai đó xuất hiện trong ấy, thị hiện thần biến, xưng dương danh hiệu, vô lượng vô số riêng khác chẳng đồng.

Đại Bồ Tát này một khi nghe danh hiệu của chư Phật đó, chẳng động bốn xứ mà thấy thân mình ở chỗ Phật đó lễ bái cúng dường, hỏi pháp bồ tát, nhập phật trí, đều rõ thấy được các phật độ, đạo tràng chúng hội và sự thuyết pháp, đến nơi rất ráo không chỗ chấp lấy. Như vậy trải qua bất khả thuyết bất khả thuyết phật sát vi trần số kiếp, khắp đến mười phương mà không chỗ qua đến, nhưng những sự đến cõi, quán Phật, nghe

pháp, tỉnh đạo, không lúc nào ngừng ngớt, không phể bỏ, không thôi nghĩ, không nhàm mỗi, tu hạnh bồ tát, thành tựu đại nguyện, đều làm cho đầy đủ từng không thối chuyển. Vì khiến chúng tánh quảng đại của Như Lai chẳng đoạn tuyệt.

Trên đây là trí thần thông thứ sáu trụ vô thể tánh vô động tác mà qua đến tất cả cõi Phật của đại Bồ Tát.

Chư Phật tử! Đại Bồ Tát dùng trí thần thông khéo phân biệt ngôn âm của tất cả chúng sanh, biết các loại ngôn từ của chúng sanh trong bất khả thuyết bất khả thuyết phật sát vi trần số thế giới. Những là thánh ngôn từ, chẳng phải thánh ngôn từ, ngôn từ của Thiên, Long, bát bộ nhân đến bao nhiêu ngôn từ của bất khả thuyết bất khả thuyết chúng sanh, đều biểu thị riêng khác, các loại sai biệt, tất cả như vậy đều có thể biết rõ.

Tùy vào trong thế giới nào, đại Bồ Tát này đều biết được những tánh dục của tất cả chúng sanh trong đó. Đúng như tánh dục của họ, Bồ Tát nói ra ngôn từ đều khiến họ hiểu biết không nghi lầm.

Như mặt nhật mọc lên chiếu khắp các hình sắc, làm cho người có con mắt đều thấy được rõ ràng.

Cũng vậy, đại Bồ Tát dùng trí khéo phân biệt tất cả ngôn từ, thâm nhập tất cả mây ngôn từ, có lời nói ra khiến những kẻ thông minh ở các thế gian đều được hiểu rõ.

Trên đây là trí thần thông thứ bảy khéo phân biệt tất cả ngôn từ của đại Bồ Tát.

Chư Phật tử! Đại Bồ Tát dùng trí thần thông xuất sanh vô lượng vô số sắc thân trang nghiêm, biết tất cả pháp xa lìa sắc tướng, không tướng sai biệt, không các thứ tướng, không vô lượng tướng, không tướng phân biệt, không tướng xanh vàng đỏ trắng. Bồ Tát nhập nơi pháp giới như vậy, có thể hiện thân mình làm các hình sắc. Những là sắc vô biên, sắc vô lượng, sắc thanh tịnh, sắc trang nghiêm, sắc phổ biến, sắc vô tử, sắc phổ chiếu, sắc tăng thượng, sắc không trái nghịch, sắc đủ các tướng, sắc lìa các ác, sắc oai lực lớn, sắc đáng tôn trọng, sắc vô cùng tận, sắc nhiều xinh đẹp, sắc rất đoan nghiêm, sắc chẳng thể lường, sắc khéo thủ hộ, sắc hay thành thực, sắc tùy người biến hóa, sắc không chướng ngại, sắc rất sáng suốt, sắc không cấu trược, sắc rất đứng sạch, sắc rất mạnh khỏe, sắc phương tiện bất tư nghì, sắc chẳng bị phá hoại, sắc rời vết mờ, sắc không tối tăm, sắc khéo an trụ, sắc diệu trang nghiêm, sắc

nhiều tướng đoan nghiêm, sắc những tướng tùy hảo, sắc đại
 tôn quý, sắc diệu cảnh giới, sắc khéo trau bóng, sắc thâm tâm
 thanh tịnh, sắc rực rỡ rất sáng, sắc tối thẳng quảng đại, sắc
 không gián đoạn, sắc không sợ y, sắc không gì sánh bằng, sắc
 tràn đầy bất khả thuyết cõi Phật, sắc tăng trưởng, sắc nhiếp
 thọ kiên cố, sắc công đức tối thẳng, sắc tùy những tâm sở
 thích, sắc thanh tịnh hiểu rõ, sắc chứa nhóm những đẹp, sắc
 thiện xảo quyết định, sắc không chướng ngại, sắc hư không
 sáng sạch, sắc thanh tịnh đáng thích, sắc là những trần cấu,
 sắc chẳng thể cân lường, sắc diệu kiến, sắc phổ biến, sắc tùy
 thời thị hiện, sắc tịch tịnh, sắc là tham, sắc phước điền chơn
 thiết, sắc hay làm an ổn, sắc là những bố úy, sắc là hạnh ngu
 si, sắc trí huệ dũng mãnh, sắc thân tướng vô ngại, sắc du hành
 cùng khắp, sắc tâm không sợ y, sắc đại từ khởi ra, sắc đại bi
 hiện ra, sắc bình đẳng xuất ly, sắc đầy đủ phước đức, sắc tùy
 tâm ức niệm, sắc vô biên diệu bửu, sắc bửu tạng quang minh,
 sắc chúng sanh tin mến, sắc nhưt thiết trí hiện tiền, sắc hoan
 hỷ nhãn, sắc những báu trang nghiêm đệ nhưt, sắc không có
 xứ sở, sắc thị hiện tự tại, sắc các thứ thần thông, sắc sanh nhà
 Như Lai, sắc hơn các ví dụ, sắc cùng khắp pháp giới, sắc đại

chúng đều qua đến, sắc nhiều thứ, sắc thành tựu, sắc xuất ly, sắc tùy theo oai nghi của người biến hóa, sắc thấy không biết chán, sắc nhiều thứ sáng sạch, sắc hay phóng vô số lưới quang minh, sắc bất khả thuyết quang minh các thứ sai biệt, sắc bất khả tư hương quang minh vượt hơn ba cõi, sắc bất khả lượng nhứt luân quang minh chiếu sáng, sắc thị hiện vô tỉ nguyệt thân, sắc vô lượng mây hoa đáng ưa thích, sắc xuất sanh nhiều loại mây tràng liên hoa trang nghiêm, sắc ngọn lửa thơm xông khắp nơi vượt hơn tất cả thế gian, sắc xuất sanh tất cả Như Lai tạng, sắc bất khả thuyết âm thanh khai thị tất cả pháp, sắc đầy đủ tất cả hạnh Phổ Hiền.

Chư Phật tử! Đại Bồ Tát thâm nhập vô sắc pháp giới như vậy, hay hiện những loại sắc thân như vậy, làm cho kẻ được giáo hóa thấy và nhớ. Vì kẻ được giáo hóa mà chuyển pháp luân. Tùy theo thời và tướng của kẻ được giáo hóa, làm cho họ thân cận, làm cho họ khai ngộ, vì họ mà khởi các thứ thần thông, vì họ mà hiện các thứ tự tại, vì họ mà ra làm các việc.

Trên đây gọi là đại Bồ Tát vì độ tất cả chúng sanh siêng tu thành tựu trí thần thông thứ tám hiện vô số sắc thân.

Chư Phật tử! Đại Bồ Tát dùng nhưt thiết pháp trí thông biết tất cả pháp không có danh tự, không có chủng tánh, không đến không đi, chẳng phải khác, chẳng phải chẳng khác, chẳng phải các thứ, chẳng phải chẳng các thứ, chẳng phải hai, chẳng phải chẳng hai, vô ngã, vô tử, bất sanh, bất diệt, chẳng động, chẳng hoại, không thiết, không hư, nhưt tướng, vô tướng, phi vô, phi hữu, chẳng phải pháp, chẳng phải phi pháp, chẳng tùy tục, chẳng phải chẳng tùy tục, chẳng phải nghiệp, chẳng phải phi nghiệp, chẳng phải báo, chẳng phải phi báo, chẳng phải hữu vi, chẳng phải vô vi, chẳng phải đệ nhưt nghĩa, chẳng phải chẳng đệ nhưt nghĩa, chẳng phải đạo, chẳng phải phi đạo, chẳng phải xuất ly, chẳng phải chẳng xuất ly, phi lượng, phi vô lượng, chẳng phải thế gian, chẳng phải xuất thế gian, chẳng phải từ nhưn sanh, chẳng phải chẳng từ nhưn sanh, chẳng phải quyết định, chẳng phải chẳng quyết định, chẳng phải thành tựu, chẳng phải chẳng thành tựu, chẳng phải xuất, chẳng phải chẳng xuất, chẳng phải phân biệt, chẳng phải chẳng phân biệt, chẳng phải như lý, chẳng phải chẳng như lý.

Đại Bồ Tát này chẳng lấy thế tục đế, chẳng trụ đệ nhưt nghĩa, chẳng phân biệt các pháp, chẳng kiến lập văn tự, tùy

thuận tánh tịch diệt, chẳng bỏ tất cả nguyên, thấy nghĩa biết pháp, bủa mây pháp, xối mưa pháp. Dầu biết thiết tướng không thể nói phô, mà dùng phương tiện vô tận biện tài, theo pháp theo nghĩa thứ đệ diễn thuyết. Bởi với các pháp, ngôn từ biện thuyết đều được thiện xảo, đại từ đại bi đều đã thanh tịnh. Có thể ở trong tất cả pháp rời văn tự mà xuất sanh văn tự, cùng pháp, cùng nghĩa tùy thuận chẳng trái, mà nói các pháp đều từ duyên khởi.

Dầu có ngôn thuyết mà không chấp trước. Diễn nói tất cả pháp biện tài vô tận, phân biệt an lập khai phát chỉ dạy, làm cho pháp tánh hiển rõ đầy đủ, dứt lưới nghi của đại chúng, tất cả đều được thanh tịnh.

Dầu nhiếp chúng sanh mà chẳng bỏ chơn thiết. Nơi pháp bất nhị mà không thối chuyển. Thường hay diễn thuyết pháp môn vô ngại. Dùng những diệu âm theo tâm chúng sanh mưa pháp vũ khắp nơi chẳng hề lỗi thời.

Trên đây gọi là nhứt thiết pháp trí thần thông thứ chín của đại Bồ Tát.

Chư Phật tử! Đại Bồ Tát dùng nhứt thiết pháp diệt tận tam muội trí thông trong mỗi niệm nhập nhứt thiết pháp diệt

tận tam muội. Nhưng cũng chẳng thối bỏ tát đạo, chẳng bỏ bồ tát sự, chẳng rời tâm đại từ đại bi, tu tập ba la mật chưa từng thôi nghỉ, quán sát tất cả cõi Phật không có nhàm mỏi, chẳng bỏ nguyện độ chúng sanh, chẳng dứt sự chuyển pháp luân, chẳng bỏ nghiệp giáo hóa chúng sanh, chẳng bỏ hạnh cúng dường chư Phật, chẳng bỏ môn nhứt thiết pháp tự tại, chẳng bỏ thường thấy tất cả Phật chẳng bỏ thường nghe tất cả pháp. Biết tất cả pháp bình đẳng vô ngại tự tại thành tựu. Tất cả pháp pháp có bao nhiêu thẳng nguyện đều được viên mãn. Rõ biết tất cả cõi nước sai biệt. Vào chủng tánh Phật đến nơi bỉ ngạn. Có thể ở trong những thế giới kia, học tất cả pháp rõ pháp vô tướng. Biết tất cả pháp đều từ duyên khởi không có thể tánh, nhưng tùy thế tục phương tiện diễn thuyết. Dầu ở nơi các pháp tâm vô sở trụ nhưng thuận theo căn tánh sở thích của chúng sanh mà phương tiện vì họ nói các pháp.

Lúc Bồ Tát này trụ nơi tam muội, tùy theo tâm sở thích, hoặc trụ một kiếp, hoặc trụ trăm kiếp, ngàn kiếp, ức kiếp, trăm ức kiếp, ngàn ức kiếp, trăm ngàn ức kiếp, na do tha ức kiếp, trăm na do tha ức kiếp, ngàn na do tha ức kiếp, trăm ngàn na

do tha ỨC kiếp, hoặc trụ vô số kiếp, vô lượng kiếp, nhẫn đến hoặc trụ bất khả thuyết bất khả thuyết kiếp.

Đại Bồ Tát nhập nhưt thiết pháp diệt tận tam muội này, dầu trụ trong bao nhiêu kiếp như trên mà thân chẳng tan rã, chẳng ốm gầy, chẳng đổi khác, chẳng phải thấy, chẳng phải chẳng thấy, chẳng diệt, chẳng hoại, chẳng mõi, chẳng lười, chẳng thể kiệt tận. Dầu nơi có nơi không đều vô sở tác mà có thể làm xong các việc Bồ tát. Những là hằng chẳng bỏ lìa tất cả chúng sanh, giáo hóa điều phục chưa từng lỗi thời, khiến họ tăng trưởng tất cả phật pháp, nơi hạnh Bồ Tát đều được viên mãn.

Vì muốn lợi ích tất cả chúng sanh nên thần thông biến hóa chẳng thôi dứt, nhưng nơi tam muội vẫn tịch nhiên chẳng động. Ví như ánh sáng mặt nhưt chiếu hiện tất cả.

Trên đây là đại Bồ Tát nhập nhưt thiết pháp diệt tận tam muội trí thần thông thứ mười của đại Bồ Tát

Chư Phật tử! Đại Bồ Tát trụ nơi mười thứ thần thông như vậy, tất cả trời người không nghĩ bàn được, tất cả chúng sanh chẳng nghĩ bàn được tất cả Thanh Văn, Độc Giác và chúng Bồ Tát khác cũng đều chẳng nghĩ bàn được.

Đại Bồ Tát này thân nghiệp chẳng thể nghĩ bàn, ngữ nghiệp và ý nghiệp đều chẳng thể nghĩ bàn, tam muội tự tại, cảnh giới trí huệ đều chẳng thể nghĩ bàn. Chỉ trừ chư Phật, và chư Bồ Tát đã được thần thông này, ngoài ra không ai có thể nói được công đức của bậc Bồ Tát này.

Chư Phật tử! Đây là mười thứ thần thông của đại Bồ Tát. Nếu đại Bồ Tát trụ thần thông này, đều được tất cả tam thế trí thần thông vô ngại.